

Bản án số: 95/2020/HS-PT

Ngày: 25 - 02 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đ Nam.

Các Thẩm phán: 1. Ông Phan Thanh Nguyễn.

2. Bà Đoàn Thị Hương Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2020/TLPT-HS ngày 08/01/2020 đối với bị cáo Hoàng Anh Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 206/2019/HS-ST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Hoàng Anh Đ, sinh năm 1990 tại Lâm Đồng; địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Quang Trung II, xã GL, huyện H, tỉnh L; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Quốc V và bà Trần Thị N; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2019 đến ngày 06/10/2019; bị cáo tại ngoại “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Huỳnh Thị Kim Y và Hoàng Anh Đ cùng thuê phòng trọ ở chung tại địa chỉ: 012 Quang Trung, Phường 11, quận G, Thành phố H. Do không có tiền trả nợ nên Đ nảy sinh ý định trộm xe gắn máy hiệu Honda Click màu đen biển số 52Z9-8082 của chị Y đem đi cầm lấy tiền. Ngày 21/4/2015 chị Y đi làm về xe ở nhà, đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Đ lén lút lấy giấy đăng ký xe gắn máy trong giỏ xách của chị Y rồi lấy xe đem cầm tại tiệm cầm đồ Trang Linh, phường T, Quận A được số tiền 5.000.000 đồng. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày

khi chị Y đi làm về phát hiện chiếc xe máy bị mất, lúc này chị Y nhận được tin nhắn của Đ nói mượn xe đi công chuyện sáng mai trả, chị Y nhắn dặn Đ sáng mai mang xe về sớm để đi làm. Sáng ngày 22/4/2015 không thấy Đ về trả xe, kiểm tra phát hiện giấy đăng ký xe để trong túi xách không còn, liên lạc với Đ nhiều lần không được nên ngày 27/4/2015 chị Y đến Công an Phường 11, quận G trình báo. Đến ngày 29/4/2015 Đ điện thoại cho chị Y biết chiếc xe Đ đem cầm tại tiệm cầm đồ Trang Linh. Công an quận G đã thu hồi xe.

Vật chứng: Xe gắn máy Honda Click màu đen biển số 52Z9-8082.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 100 ngày 19/5/2015 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: xe máy Honda Click, số khung Y-039965, số máy F18E-0010016, do Công ty Honda Việt Nam sản xuất đã qua sử dụng thời điểm ngày 21/4/2015 là 10.000.000 đồng

Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả xe cho chủ sở hữu.

Quá trình điều tra do bị can Hoàng Anh Đ không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra không thực hiện được lệnh bắt bị can để tạm giam nên quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị can và quyết định truy nã đối với bị can Hoàng Anh Đ.

Ngày 03/10/2019 Hoàng Anh Đ ra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Đối với chủ tiệm cầm đồ Trang Linh và bà Nguyễn Thị H khi cầm đồ cho Đ không biết xe do Đ trộm cắp nên không xử lý.

Về bồi thường dân sự: Bị can Đ đã bồi thường cho bà Nguyễn Thị H số tiền cầm xe là 5.000.000 đồng, chị Huỳnh Thị Kim Y đã nhận xe không có yêu cầu gì khác.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 206/2019/HS-ST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân quận G, Thành phố H đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Anh Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 138, điểm h điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009:

Xử phạt bị cáo Hoàng Anh Đ 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án được cản trở ngày tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 03/10/2019 đến 06/10/2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11/12/2019 bị cáo Hoàng Anh Đ kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Anh Đ khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với bản án sơ thẩm đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nhận định án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét kháng cáo của bị cáo là không có cơ sở nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Do không có tiền trả nợ nên bị cáo Hoàng Anh Đ nảy sinh ý định trộm xe gắn máy hiệu Honda Click màu đen biển số 52Z9-8082 của chị Huỳnh Thị Kim Y đem đi cầm lấy tiền. Nên vào ngày 21/4/2015 khi chị Y đi làm để xe gắn máy trên ở nhà tại khu nhà trọ địa chỉ O12 Quang Trung, Phường 11, quận G, Thành phố H, thì đến khoảng 19 giờ cùng ngày, bị cáo Đ (ở cùng khu nhà trọ với chị Y) đã có hành vi lén lút lấy giấy đăng ký xe gắn máy trong giỏ xách của chị Y rồi lấy xe gắn máy trên đem cầm tại tiệm cầm đồ Trang Linh, phường T, Quận A được số tiền 5.000.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt tài sản của chị Y, bị cáo Đ bỏ trốn đến ngày 03/10/2019 ra đầu thú.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo Hoàng Anh Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Và khi lượng hình cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường và ra đầu thú, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo được quy định tại điểm h điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù là thỏa đáng, có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đ giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Nhưng bị cáo không có tình tiết mới và khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn và bị truy nã là thuộc trường hợp không cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Nên Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đ và giữ nguyên bản án sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét quan điểm của Kiểm sát viên là đồng quan điểm với Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí đối với bị cáo: Phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01/01/2017.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 138, điểm h điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01/01/2017.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Anh Đ và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Hoàng Anh Đ 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành hình phạt tù (được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2019 đến ngày 06/10/2019 vào thời hạn chấp hành hình phạt tù).

Về án phí đối với bị cáo Hoàng Anh Đ: Phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- VKSND cấp cao tại Tp. HCM; (1)
- VKSND quận G; (1)
- P. PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Chi Cục THA quận G; (1)
- TAND quận G; (2)
- Công an quận G; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: THS, hồ sơ, VT (22). (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Đ Nam

